

Quyết định số: 815/2019/QĐST-DS
Ngày: 15-07-2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Thị Ánh.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Thức – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phạm Duy Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 206/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 03 năm 2018, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2824/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 06 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: **Ông Lê Khải A**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 101 LTT, Phường BC, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 430/35 CT, Phường XI, Quận XY, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 003134, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 06/02/2018 tại Phòng công chứng số 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với: **Ông Lê Tiến C**, sinh năm 1938; Nơi cư trú cuối cùng: Nông trường CND; Địa chỉ: Xã TTH, huyện GC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Tường D (D Tuong Nguyen), sinh năm 1968;

Địa chỉ: 11406 SH, TX YYYYY, USA.

2/ Nguyễn Đình G (G Dinh Nguyen), sinh năm 1961;

Địa chỉ: 17726 SR, TX XYZ, USA.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D, ông G: Ông Lê Khải A, sinh năm 1956; Địa chỉ: 101 LTT, Phường BC, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền ngày 19/4/2017, hợp pháp hóa lãnh sự số 659/HPH/2017 ngày 27/4/2017 tại Lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ).

3/ Bà Vương Thị Mỹ H, sinh năm 1960;

4/ Ông Lê Tiến I, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: 21B LTT, Phường BC, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Lê Thị Minh K, sinh năm 1953;

Địa chỉ: 118 Res Road, BT NSW XXX, Sydney - Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của bà K: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 430/35, đường CT, Phường XY, Quận BC, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/9/2018 tại Lãnh sự quán Việt Nam tại Australia, số chứng thực: 93/2018/CC-HĐUQ, quyền số 01 Sổ Công chứng).

6/ Bà Lê Thị Minh M, sinh năm 1955.

Địa chỉ: 9170 D' E5, MTI, QB Canada.

Người đại diện theo ủy quyền của bà M: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 430/35, đường CT, Phường XY, Quận BC, Thành phố Hồ Chí Minh (Hợp đồng ủy quyền ngày 17/10/2018, hợp pháp hóa lãnh sự số 27/11/2018/CNLS/HPHLS ngày 31/10/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Canada).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 08/03/2018 và các bản tự khai, người yêu cầu là ông Lê Khải A cùng người đại diện của ông là bà Phạm Thị B cùng trình bày:*

Cha mẹ của ông là cụ Lê Tiến N chết năm 1980) và cụ Nguyễn Thị O (chết năm 1976) có 06 người con chung gồm:

1. Bà Lê Thị P, chết năm 2000. Bà Chính có chồng là ông Nguyễn Mạnh Q chết năm 2015 và 02 người con là Nguyễn Đình G (G Đình Nguyen) và Nguyễn Tường D (D Tuong Nguyen);

2. Ông Lê Tiến C;

3. Ông Ông Lê Tiến K, chết năm 2013. Ông Quốc có vợ là bà Vương Thị Mỹ H và con là ông Lê Tiến I;

4. Bà Lê Thị Minh K;

5. Bà Lê Thị Minh M;

6. Ông Lê Khải A.

Ngoài ra, cụ Lê Tiến N có 01 người con riêng là ông Lê Tiến R, sinh năm 1940 (chết độc thân năm 2013).

Anh của ông là ông Lê Tiến C bị bắt ngày 06/03/1976 về tội sử dụng thuốc phiện và được tạm tha vào ngày 16/9/1979. Sau đó theo yêu cầu của gia đình, ông Lê Tiến C tự giác đi cai nghiện vào ngày 21/7/1980 tại Trại cai nghiện ở Thủ Đức.

Khoảng năm 1986 (không nhớ rõ ngày, tháng), người anh khác của ông là ông Ông Lê Tiến K có đi thăm nuôi ông Lê Tiến C, thì được biết ông C đã được ra trại thời gian trước đó hơn 01 (một) tháng, nhưng gia đình không thấy ông C trở về. Gia đình có đi hỏi thăm vài nơi trên đường trở về nhà của ông C và nghe kể rằng có một ông già nghiện chết tại bến phà Thủ Thiêm, đã được mang đi thiêu. Do không có giấy tờ tùy thân trên người nên cũng không có căn cứ để xác nhận người chết là ông Lê Tiến C. Nay, để thuận tiện cho việc làm giấy tờ nhà đất và kê khai di sản thừa kế của cha mẹ, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Tiến C là đã chết.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Minh K và bà Lê Thị Minh M (cùng ủy quyền cho bà Phạm Thị B đại diện), ông Nguyễn Đình G (G Đình Nguyen) và ông Nguyễn Tường D (D Tuong Nguyen) (cùng ủy quyền cho ông Lê Khải A đại diện), bà Vương Thị Mỹ H, ông Lê Tiến I có cùng ý kiến với người yêu cầu là ông Lê Khải A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự tuyên bố một người là đã chết cũng như tại phiên họp Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Tuy nhiên, thời hạn giải quyết vi phạm quy định tại Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự do phải xác minh nơi cư trú cuối cùng của ông Lê Tiến C. Người yêu cầu, người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong việc dân sự được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Ông Lê Khải A là em ruột của ông Lê Tiến C. Cha mẹ ông Lê Khải A là cụ Lê Tiến N(chết năm 1980) và cụ Nguyễn Thị O(chết năm 1976) có 06 người con chung gồm các ông, bà: Lê Thị P, Lê Tiến C, Ông Lê Tiến K, Lê Thị Minh K, Lê Thị Minh M và Lê Khải A. Ông Lê Tiến C đi cai nghiện ma túy tại Nông trường Đỗ Hòa và biệt tích từ ngày 31/5/1983. Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm ông Lê Tiến C. Thông báo này đã được đăng trên báo trung ương và phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam trong 03 số liên tiếp theo quy định tại Khoản 2 Điều 388 và Điều 392 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên vẫn không nhận được thông tin gì về ông Lê Tiến C. Vì vậy, căn cứ vào điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Lê Khải A về việc tuyên bố ông Lê Tiến C là đã chết. Ngày chết của ông Lê Tiến C được xác định là ngày 01/6/1988.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông, bà: Nguyễn Tường D (D Tuong Nguyen), Nguyễn Đình G (G Dinh Nguyen) Lê Thị Minh K, Lê Thị Minh M đang cư trú ở nước ngoài, nên việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 4 Điều 27, điểm b Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên họp, người yêu cầu là ông Lê Khải A (ông A đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Tường D (D Tuong Nguyen), Nguyễn Đình G (G Dinh Nguyen)); bà Phạm Thị B (người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Khải A, bà Lê Thị Minh K và bà Lê Thị Minh M) có đơn xin vắng mặt.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu là ông Lê Khải A và người đại diện của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông, bà: Nguyễn Tường D (D Tuong Nguyen), Nguyễn Đình G (G Dinh Nguyen) Lê Thị Minh K, Lê Thị Minh M, thì nội dung việc dân sự như sau:

Cụ Lê Tiến N(chết năm 1980) và cụ Nguyễn Thị O(chết năm 1976) có 06 người con chung gồm:

1. Bà Lê Thị P, chết năm 2000. Bà Chính có chồng là ông Nguyễn Mạnh Qchết năm 2015 và 02 người con là Nguyễn Đình G (G Dinh Nguyen) và Nguyễn Tường D (D Tuong Nguyen);

2. Ông Lê Tiến C;

3. Ông Ông Lê Tiến K, chết năm 2013. Ông Quốc có vợ là bà Vương Thị Mỹ H và con là ông Lê Tiến I;

4. Bà Lê Thị Minh K;

5. Bà Lê Thị Minh M;

6. Ông Lê Khải A.

Ngoài ra, cụ Lê Tiến N có 01 người con riêng là ông Lê Tiến R, sinh năm 1940 (chết đột thân năm 2013).

Năm 1980, ông Lê Tiến C tự giác đi cai nghiện tại Trại cai nghiện ở Thủ Đức, từ đó đến nay gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì của ông C. Nay, để thuận tiện cho việc làm giấy tờ nhà đất và kê khai di sản thừa kế của cha mẹ, ông Lê Khải A yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Tiến C là đã chết.

Xét, căn cứ bản trích lục khai sinh số 580/TLKS-BS ngày 09/02/2018 của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh và trích lục khai sinh số 74/TLKS-BS ngày 09/01/2019 của Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, thì ông Lê Khải A là em ruột của ông Lê Tiến C.

Theo văn bản trả lời xác minh của Công an Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, thì ông Lê Tiến C có hộ khẩu tại địa chỉ 21B (số mới là 101), đường Lý Thái Tổ, Phường 1, Quận 10, nhưng từ năm 1982 đến nay công an phường đã xóa đăng ký thường trú, ông C hiện không cư ngụ tại địa phương.

Căn cứ Giấy xác nhận số: 329/CSBT-XN ngày 06/11/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Triệu – Sở Lao động Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh thì: Trong năm 1980, Trường Xây dựng Thanh niên mới (nay là Cơ sở cai nghiện ma túy Bình Triệu) có tiếp nhận người nghiện ma túy với thông tin sau: Họ và tên: Lê Tiến C, sinh năm 1938; địa chỉ cư trú số 21B LTT, Phường BC, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày tiếp nhận để cắt cơn, chữa trị cai nghiện ma túy: 22/7/1980. Theo chủ trương của thành phố, ngày 29/4/1983 cơ sở đã thực hiện việc bàn giao ông Lê Tiến C cho Nông trường Đỗ Hòa tại huyện Duyên Hải (nay là huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh) do Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý sau khi đã chữa trị, cai nghiện ma túy. Từ ngày bàn giao cho Nông trường Đỗ Hòa, cơ sở không nhận được bất cứ thông tin nào có liên quan đến ông Lê Tiến C.

Theo giấy xác nhận số 381/GXN-TNXP ngày 09/11/2018 và công văn số 977/TNXP-TC ngày 24/12/2018 của Lực lượng Thanh niên xung phong - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, thì: Ông Lê Tiến C, sinh năm 1938; địa chỉ cư trú số 21B LTT, Phường BC, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh có quá trình giáo dục lao động tại Trường Giáo dục Lao động – Công nông nghiệp số 4 thuộc Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh (Nông trường Dừa Đỗ Hòa) từ ngày 29/4/1983, đến ngày 31/5/1983 tự ý bỏ đơn vị. Trường Giáo dục Lao động – Công nông nghiệp số 4 đóng tại Xã TTH, huyện GC, Thành phố Hồ Chí Minh, nay đã giải thể theo Quyết định số 2134/QĐ-UB ngày 17/8/1992 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu là ông Lê Khải A và gia đình cũng đã nhiều lần nhắn tin tìm kiếm ông Lê Tiến C trên Báo Thanh Niên, nhưng không nhận được tin tức gì về ông Lê Tiến C.

Ngày 07/01/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 116/2019/QĐ-TA đối với ông Lê Tiến C. Ông Lê Khải A đã thực hiện thủ tục đăng thông báo tìm kiếm thông tin đối với ông Lê Tiến C theo quy định tại Khoản 2 Điều 388 và Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, cụ thể:

- Đăng tin trên báo Công Lý trong 03 số liên tiếp vào các ngày 01, 06 và 08 tháng 03 năm 2019.

- Phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam ba lần trong ba ngày liên tiếp từ ngày 17 đến ngày 19 tháng 01 năm 2019 (theo Hợp đồng thông tin số: 07/TTHCM-HĐTT ngày 08/01/2019).

Tuy nhiên, hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên mà vẫn không nhận được thông tin gì về ông Lê Tiến C và ông C cũng không liên hệ với Tòa án hay liên lạc với gia đình hoặc người thân. Do đó, căn

cứ quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 thì có đủ cơ sở để xác định ông Lê Tiến C đã biệt tích từ ngày 31/5/1983 và không có tin tức xác thực là ông C còn sống, nên yêu cầu của ông Lê Khải A về việc tuyên bố ông Lê Tiến C đã chết là có cơ sở chấp nhận.

Về ngày chết của ông Lê Tiến C: Theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật dân sự năm 2015, thì:

“1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:.....

d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống...

2. Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết”.

Ông Lê Tiến C biệt tích từ ngày 31/5/1983, nên căn cứ theo quy định nói trên và Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015, thì ngày chết của ông Lê Tiến C được xác định là ngày kế tiếp sau 05 năm kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Lê Tiến C, đó là ngày 01/6/1988.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Lê Khải A, tuyên bố ông Lê Tiến C đã chết ngày 01/6/1988 là có căn cứ, nên chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự: Ông Lê Khải A phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 27, Khoản 3 Điều 35, Điều 149, Điều 361, Điều 371, Điều 372, Khoản 2 Điều 388, Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 71; Điều 72 và Khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Lê Khải A đối với ông Lê Tiến C.

- Tuyên bố ông Lê Tiến C, sinh năm 1938, nơi cư trú cuối cùng tại: Nông trường CND; Địa chỉ: Xã TTH, huyện GC, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của ông Lê Tiến C được xác định là ngày 01 tháng 06 năm 1988.

- Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, thì các quan hệ về hôn nhân, gia đình, tài sản và các quan hệ khác về nhân thân của ông Lê Tiến C được giải quyết như đối với một người đã chết; tài sản của ông Lê Tiến C được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Lê Khải A phải nộp lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông A đã nộp (bà Phạm Thị B nộp thay) là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0044049 ngày 23/03/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ông Lê Khải A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND xã TTH;
- UBND Phường BC, Quận X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (T.15).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trịnh Thị Ánh